

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/02/2023 và 14/02/2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/6/2005 tại Chí Linh, H; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H; chỗ ở: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo T: Bà Nguyễn Thị C - Trợ giúp viên pháp lý của T1 tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; có mặt.

*** Bị hại:** Cháu Lê Văn T, sinh ngày 02/8/2006;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của T1 tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Đ A, sinh ngày 30/6/2006;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

2. Cháu Trần Tài Đại Đ, sinh ngày 23/4/2007;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/6/2006;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

4. Cháu Phạm Khắc D, sinh ngày 07/9/2006;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

** Đại diện Trường T1 học phổ thông P: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Hiệu trưởng.*

Địa chỉ: Phường P, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Cháu Phạm Hương G, sinh ngày 30/6/2007;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Ngọc S - Bí thư ĐTN xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

2. Cháu Trương Văn T, sinh ngày 12/4/2006;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Trương Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 19/4/2007;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

7. Cháu Nguyễn Trần Anh T, sinh ngày 30/10/2006;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

8. Cháu Trương Anh D, sinh ngày 10/4/2006;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

9. Cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/8/2005;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

10. Cháu Nguyễn Việt C, sinh ngày 19/5/2006;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

11. Cháu Đặng Văn T, sinh ngày 04/6/2006;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Cao Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

12. Chị Lê Thị C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T2, xã L, thành phố C, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 2/5/2022, Nguyễn Đ A điều khiển xe mô tô YAMAHA, biển số 34R1-0639 (xe của ông Trần Văn T - bố đẻ Trần Tài Đại Đ) chở Nguyễn Văn H và Trần Tài Đại Đ đi chơi. Trên đường đi, nhìn thấy cháu Lê Văn T điều khiển xe mô tô Honda, biển số 34C1-250.13 chở cháu Phạm Hương G; cháu Trương Văn T điều khiển xe đạp điện chở cháu Nguyễn Thu H đi hướng thôn V, xã H, thành phố C. Do mâu thuẫn, xích mích với cháu T, cháu P từ trước nên Đ điều khiển chở Đ, H đi đến khu vực đường đê đền K thuộc thôn B, xã H, thành phố C thì gặp Phạm Khắc D và Nguyễn Văn T. Đ nói cho D, T biết việc mâu thuẫn với T1, P thì H nói "lên đánh không" (ý H nói đuổi theo nhóm của T1 để đánh thì mọi người đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô, biển số 34R1-0639 chở Đ cầm theo tuýp sắt hình hộp, kích thước các cạnh khoảng (02x02)cm, dài khoảng 01m; H cầm theo phóng lợn bằng kim loại dài khoảng 1,5m, cán cầm hình trụ tròn, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, một đầu có gắn dao bằng kim loại, đầu nhọn dài khoảng 10cm (Đ, H lấy tuýp sắt, phóng lợn ở bụi cỏ rìa

đê, do trước đó, Đ, H nhặt được cất giấu ở đó. T điều khiển xe mô tô Yamen, biển số 98C1-00.57 (xe của ông Nguyễn Văn Q, bố đẻ H để đi chơi) chở D. Trên đường đuổi theo, D nhặt ở rìa đường 03 vỏ chai bia Hà Nội làm bằng thủy tinh, màu nâu cùng đuổi theo T1, T2 để chặn lại đánh.

Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, nhóm của T đuổi đến đoạn đường gần phía trước nhà chị Phạm Thị H, thuộc thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H thì thấy xe mô tô do cháu T, cháu T2 điều khiển đi phía trước thì Đ điều khiển xe mô tô chở Đ, H vượt lên chặn xe cháu T2 lại. Khi cách khoảng 05m đến 06m thì T và D xuống xe, D đưa cho T 01 vỏ chai bia và D sử dụng 02 vỏ chai bia cầm theo ném về phía cháu T2 nhưng không trúng. T2 lấy 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, dài 15cm đến 20cm mang theo trước đó tiến đến khu vực phía T, D. Thấy vậy, T, D chạy về phía H, Đ thì H cầm phóng lộn, Đ cầm tuýp sắt tiến về phía T2, thì T2 chạy về hướng nhà dân trốn. Lúc này, T1 điều khiển xe chạy được khoảng 20m thì đỗ lại bảo Giang xuống xe rồi một mình đi xe quay lại chỗ T2 bị chặn và xuống xe thì bị H cầm phóng lộn bằng hai tay chém theo chiều từ trên xuống, từ trái qua phải về phía người T1. T1 giơ tay trái lên đỡ và dùng hai tay giữ phần lưỡi dao gần ở đầu phóng lộn rồi giằng co với H; Đ dùng tuýp sắt đánh vào tay phải của T1, T dùng vỏ chai bia ném về phía T1 nhưng không trúng. T1 bỏ chạy thì nhóm của T bỏ đi về khu vực đường đê gần đến K. Đ cầm tuýp sắt, phóng lộn vút xuống sông T2 ở rìa đê đến K. H quả: T1 bị T2 ở vùng bàn tay trái gây gãy hở xương bàn I, đứt gân duỗi dạng ngón I, được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022.

Kết luận giám định pháp y Thương tích số: 169/TgT ngày 13/6/2022 của T1 tâm pháp y H kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định xác định Lê Văn T bị: Vết T2 vùng bàn tay trái gây gãy hở xương bàn I, đứt gân duỗi dạng ngón I, đã được mổ xử lý. Hiện vận động hạn chế dạng ngón I vừa, để lại sẹo vết T2, mổ kích thước T1 bình; tổn T2 trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, T1 bị người khác dùng gậy có gắn lưỡi dao chém gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn T2 cơ thể do Thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ: Các mảnh vỡ thủy tinh, màu nâu kích thước không xác định; 01 vỏ chai làm bằng thủy tinh màu nâu, bên ngoài có dán nhãn bia Hà Nội, được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với: 01 tuýp sắt hình hộp, kích thước các cạnh khoảng (02x02)cm, dài khoảng 01m; 01 phóng lộn bằng kim loại dài khoảng 1,5m, cán cầm hình trụ tròn, đường kính khoảng 02cm đến 03cm, một đầu có gắn dao bằng kim loại, đầu nhọn dài khoảng 10cm, Đ, H sử dụng để đánh nhau. Sau đó, Đ đã vút tuýp sắt, phóng lộn

xuống sông T2 ở rìa đê đền K và 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả bằng kim loại dài khoảng 15cm đến 20cm T2 sử dụng để dọa đánh lại T, D, sau khi sự việc xảy ra, trên đường đi về T2 đã vớt ra rìa đường nhưng không nhớ được vị trí vớt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha, số loại Taurus, biển số 34R1-0639 là tài sản của ông Trần Văn T và chiếc xe mô tô Yamen, biển số 98C1-00.57 là tài sản của ông Nguyễn Văn Q; ông T, ông Q không biết Đ, H mượn để đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe cho ông T, ông Q.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-CL ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh H truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc bị cáo là người chưa thành niên, không trực tiếp gây ra Thương tích cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện tại lại đang đi học. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, thay đổi một phần quan điểm truy tố, xác định hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, điều 101, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây Thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án 14/02/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về

trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh vỡ thủy tinh, màu nâu, kích thước không xác định và 01 vỏ chai làm bằng thủy tinh màu nâu, bên ngoài có dán nhãn bia Hà Nội. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về Thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02/5/2022, tại khu vực đường liên thôn trước cửa nhà chị Phạm Thị H thuộc thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Đức A điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H cầm theo phóng lộn bằng kim loại, Trần Tài Đại Đ cầm theo tuýp sắt; Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Phạm Khắc D cầm theo vỏ chai bia bằng thủy tinh màu nâu chặn xe mô tô do anh Lê Văn T điều khiển chở chị Phạm Hương G; Anh Trương Văn T điều khiển xe đạp điện chở chị Nguyễn Thu H. D, T sử dụng vỏ chai bia thủy tinh ném anh T1, anh T2 nhưng không trúng; H sử dụng phóng lộn chém theo chiều từ trên xuống, từ trái qua phải về phía người anh T1, anh T1 dơ tay trái lên đỡ và dùng tay giữ phần lưỡi dao gắn ở đầu phóng lộn, rồi giằng co với H thì Đ dùng tuýp sắt đánh vào tay phải của anh T1. H quả anh T1 bị Thương tích vùng bàn tay trái gây gãy hở xương bàn I, đứt gân duỗi dạng ngón I, tổn hại 13% sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người trên 16 tuổi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã tham gia cùng với Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn H, Trần Tài Đại Đ, Phạm Khắc D sử dụng vỏ trai bia thủy tinh, tuýp sắt, phóng lộn **là hung khí nguy hiểm**, để tấn công, gây Thương tích cho anh T1 **là người chưa đủ 16 tuổi**. Mặc dù bị cáo chỉ dùng vỏ chai bia thủy tinh ném về phía anh T1, không trực tiếp gây ra Thương tích cho anh T1, nhưng

bị cáo tham gia cùng với Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn H, Trần Tài Đại Đ, Phạm Khắc D đánh anh T1 nên phải chịu trách nhiệm đối với H quả do những người trong nhóm gây ra cho anh T1. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây Thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu, không trực tiếp gây ra thương tích cho anh T1 và giữ vai trò thứ yếu nên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo cùng với Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn H, Trần Tài Đại Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ, tại phiên tòa, gia đình bị cáo và gia đình cháu Phạm Khắc D tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000đ, được bị hại và người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bản thân bị cáo các năm học 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2021 - 2022 đều đạt danh hiệu học sinh tiên tiến được nhà trường tặng giấy khen. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Thời điểm bị cáo phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 10 tháng 26 ngày. Do vậy, bị cáo được áp dụng chính sách đối với người dưới 18 tuổi, quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và Nguyễn Văn H, Phạm Khắc D, Trần Tài Đại Đ, Nguyễn Đức A đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ cho anh Lê Văn T. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo và gia đình cháu Phạm Khắc D tiếp tục bồi thường thêm cho anh T1 10.000.000đ. Anh T1 và gia đình anh T1 đã nhận tổng số tiền là 30.000.000đ và không yêu cầu tòa án giải quyết về phần dân sự nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Các mảnh vỡ thủy tinh, màu nâu, kích thước không xác định và 01 vỏ chai làm bằng thủy tinh màu nâu, bên ngoài có dán nhãn bia Hà Nội là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Đức A sinh ngày 30/6/2006, Trần Tài Đại Đ sinh ngày 23/4/2007, Nguyễn Văn H sinh ngày 26/6/2006, Phạm Khắc D sinh ngày 07/9/2006, cùng tham gia thực hiện hành vi cố ý gây Thương tích đối với anh Lê Văn T. Thời điểm phạm tội: Đ, Đ, H, D đều dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Công an thành phố Chí Linh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường đối với Đ, Đ, H, D về hành vi "Cố ý gây Thương tích" là phù hợp.

[10] Đối với anh Trần Văn T cho Trần Tài Đại Đ mượn chiếc mô tô Yamaha, số loại Taurus, biển số 34R1-0639, ông Nguyễn Văn Q cho Nguyễn Văn H mượn chiếc mô tô Yamen, biển số 98C1-00.57. Anh T, ông Q không biết Đ, H mượn xe mô tô để đi đánh nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe cho chủ sở hữu là ông T, ông Q và không xử lý hành vi của anh Tường, ông Q là phù hợp.

[11] Việc Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức A, Trần Tài Đại Đ, Nguyễn Văn H, Phạm Khắc D sử dụng xe mô tô đuổi chặn xe mô tô và dùng hung khí đánh Lê Văn T, Trương Văn T tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn V, xã H, thành phố C, tỉnh H, sự việc xảy ra khoảng hơn 20 giờ ở đoạn đường vắng, không có người đi lại, nhà dân ở thưa thớt, diễn ra nhanh, người dân và địa phương xác định sự việc trên không gây mất trật tự, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, điều 101, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ

luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án 14/02/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh vỡ thủy tinh, màu nâu, kích thước không xác định và 01 vỏ chai làm bằng thủy tinh màu nâu, bên ngoài có dán nhãn bia Hà Nội.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa của bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh H;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang

Chí Linh;

- Sở Tư pháp tỉnh HD;

- Chi cục THA thành phố Chí Linh;

- Lưu hồ sơ;

- Lưu trữ.